

Số: **14** /2020/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **08** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Khoản tại Điều 4 của Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số **08/2016/QĐ-UBND** ngày **09/3/2016** của UBND tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 93/TTr-STC ngày 21/04/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Khoản tại Điều 4 của Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số **08/2016/QĐ-UBND** ngày **09/3/2016** của UBND tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

1. Sửa đổi điểm a, b, c, d, đ, h, i Khoản 1 Điều 4 như sau:

a) Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất: Mức chi 200.000 đồng/ngày/người.

b) Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: Mức chi 200.000 đồng/ngày/người.

c) Chi cho công tác xác định giá đất:

- Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cùng với các phòng, ban có liên quan trực tiếp thực hiện điều tra giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi

thường (nếu có), xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

- Trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có), thẩm định giá đất cụ thể; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, theo hóa đơn chứng từ hợp pháp.

d) Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường: Mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: 200.000 đồng/người/ngày.

h) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): 200.000 đồng/người/ngày.

i) Chi cho cán bộ thuộc xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố trực tiếp tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 200.000 đồng/người/ngày.”

2. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 4 như sau:

“ 3. Chi tiền lương của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chi trả tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm nhiệm vụ bồi thường theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước. ”

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/5 /2020./. nb

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (thay báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (Ch~~6~~0b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị